

Phát triển kinh tế du lịch biển - đảo gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh hội nhập hiện nay

• **Nguyễn Tuấn Dũng**

Học viện Hậu cần – Bộ Quốc phòng

TÓM TẮT:

Trước diễn biến phức tạp của tình hình biển Đông hiện nay đang đặt ra việc phải gắn phát triển kinh tế du lịch biển - đảo với bảo đảm quốc phòng - an ninh là hết sức cần thiết. Trên thực tế, việc gắn kết 2 lĩnh vực này đã được thực hiện và thu được những kết quả nhất định; tuy nhiên, ở một số nơi, một số thời điểm

hiệu quả của sự gắn kết này còn hạn chế. Trên cơ sở đó, tham luận đề xuất một số giải pháp gắn kết chặt chẽ hơn nữa giữa phát triển kinh tế du lịch biển - đảo với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh hội nhập ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: kinh tế du lịch, biển - đảo, quốc phòng - an ninh, hội nhập

Đặt vấn đề

Là một quốc gia giáp biển, Việt Nam có hệ thống tài nguyên du lịch vô cùng phong phú để phát triển kinh tế du lịch biển - đảo (KTDLBĐ) với trên 3.260km đường bờ biển, hơn 1 triệu km² vùng đặc quyền kinh tế biển, gần 3.000 đảo ven bờ và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, khoảng 125 bãi biển thuận lợi để khai thác du lịch trong đó có những bãi biển, vịnh biển nổi tiếng như: vịnh Hạ Long, bãi biển Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc... Đây mạnh phát triển KTDLBĐ đang được xem là 1 trong 5 hướng đột phá về phát triển kinh tế biển và ven biển của Việt Nam. Tuy nhiên, biển - đảo là khu vực rất nhạy cảm về chính trị, quốc phòng - an ninh (QP-AN), đặc biệt trước những diễn biến phức tạp của tình hình biển Đông hiện nay đang đặt ra việc gắn kết chặt chẽ giữa phát triển KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN là hết sức cần thiết nhằm vừa phát triển KTDLBĐ, vừa thực hiện các mục tiêu về QP-AN, khẳng định chủ quyền quốc gia trên biển và các đảo, quần đảo.

1. Quan niệm về gắn phát triển kinh tế du lịch biển - đảo với bảo đảm quốc phòng - an ninh

KTDLBĐ là một lĩnh vực hoạt động đặc thù của kinh tế du lịch nói chung. Dưới góc độ kinh tế chính trị, KTDLBĐ là một phạm trù kinh tế phản ánh các quan hệ kinh tế giữa người cung ứng và người tiêu dùng các sản phẩm du lịch gắn với không gian lãnh thổ của vùng biển và hải đảo thông qua các hoạt động: kinh doanh lữ hành, lưu trú du lịch, vận chuyển khách du lịch, phát triển khu du lịch, điểm du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch khác, nhằm thỏa mãn nhu cầu của du khách, đem lại nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, thu nhập cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch, lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường... cho nhân dân địa phương có tài nguyên du lịch biển - đảo.

Gắn phát triển KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN là tổng thể các hoạt động của các cấp, các ngành và cư dân ven biển thực hiện gắn kết song song hai nhiệm vụ phát triển KTDLBĐ và QP-AN, để hai lĩnh vực này phát triển cân đối, hợp lý, hài hòa; vừa góp phần thúc đẩy KTDLBĐ phát triển, vừa bảo đảm

thực hiện các tiêu chí về QP-AN, hướng đến mục tiêu phát triển KTDLBĐ bền vững.

Như vậy, phát triển KTDLBĐ gắn với bảo đảm QP-AN không chỉ là việc gia tăng về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý các lĩnh vực hoạt động của KTDLBĐ mà sự phát triển đó còn phải gắn với việc xây dựng thể trận QP-AN trên biển và các đảo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ chủ quyền biển - đảo. Nó được thể hiện trong quy hoạch, chiến lược phát triển KTDLBĐ; xây dựng, khai thác sản phẩm du lịch biển - đảo; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch theo hướng “lường chừng” vừa phục vụ KTDLBĐ, vừa có thể thực hiện nhiệm vụ QP-AN khi cần thiết...

2. Sự cần thiết phải gắn phát triển kinh tế du lịch biển - đảo với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh hội nhập hiện nay

2.1. Xuất phát từ tác động của quốc phòng - an ninh đến sự phát triển kinh tế du lịch biển - đảo

Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: Kinh tế, QP-AN là những mặt hoạt động cơ bản của mỗi quốc gia, dân tộc độc lập có chủ quyền. Mỗi lĩnh vực có mục đích, cách thức hoạt động và chịu sự chi phối của những quy luật riêng, song chúng lại có mối quan hệ, tác động lẫn nhau. Trong đó, kinh tế là yếu tố quyết định đến QP-AN; ngược lại, QP-AN cũng có tác động trở lại đối với kinh tế theo hai chiều hướng: tích cực và tiêu cực.

Như vậy, theo lý luận đó, QP-AN vững chắc sẽ tạo môi trường hòa bình, ổn định để thu hút các nhà đầu tư, khách du lịch đến đầu tư du lịch, nghỉ dưỡng, thúc đẩy KTDLBĐ phát triển; ngược lại, tiềm lực, khả năng QP-AN yếu kém, trật tự an toàn xã hội không được bảo đảm sẽ tất yếu tạo ra những bất ổn về kinh tế, chính trị, xã hội, làm giảm khả năng thu hút khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển KTDLBĐ. Thực tiễn đã chứng minh, nơi nào có sự ổn định về chính trị, QP-AN được bảo đảm thì nơi đó thu hút được rất nhiều du khách đến tham quan,

nghỉ dưỡng; điển hình như: các nước Bắc Âu, Maldives, Singapore... Ngược lại, nơi nào bất ổn về an ninh chính trị, xung đột sắc tộc, tranh chấp chủ quyền thì nơi đó khó thu hút khách du lịch, như: một số nước Bắc Phi, Trung Đông thời gian qua.

2.2. Xuất phát từ vai trò của phát triển kinh tế du lịch biển - đảo đến quốc phòng - an ninh

Thứ nhất, KTDLBĐ phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng hiện đại, mang lại nguồn thu cho ngân sách, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Theo thống kê, KTDLBĐ đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, chiếm khoảng 11% trong các ngành kinh tế biển¹ và hơn 60% tổng thu từ du lịch của cả nước, tốc độ tăng trưởng thu nhập đạt hơn 24%/năm trong vòng 15 năm gần đây². Đây là tiền đề quan trọng để đầu tư xây dựng tiềm lực kinh tế quân sự, trang bị, xây dựng lực lượng bộ đội hải quân, biên phòng, cảnh sát biển, lực lượng vũ trang địa phương trên địa bàn ngày càng vững mạnh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ QP-AN, bảo vệ chủ quyền biển - đảo.

Thứ hai, KTDLBĐ phát triển góp phần giải quyết việc làm, mang lại thu nhập cho lao động du lịch, đặc biệt là lao động tại chỗ là cư dân ven biển và trên các đảo còn nhiều khó khăn. Theo thống kê, đội ngũ lao động du lịch vùng ven biển hiện chiếm khoảng 75% tổng số lao động du lịch trực tiếp của cả nước³; KTDLBĐ cũng tạo việc làm, sinh kế cho hàng chục ngàn lao động gián tiếp là cư dân ven biển có phát triển du lịch. Đây là cơ hội để xóa đói giảm nghèo, cơ sở quan trọng trong xây dựng môi trường chính trị ổn định, kích thích dân cư địa phương yên tâm bám biển, bám đảo; góp phần xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, phát triển hậu phương vững chắc ở tuyến phòng thủ trên biển.

¹ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đề án “Phát triển du lịch biển - đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020”, Hà Nội, 2013, tr.10.

² TS. Đỗ Cẩm Thơ, “Thương hiệu biển Việt Nam trong hội nhập quốc tế”, Tạp chí Du lịch, ngày 13/09/2016, Hà Nội.

³ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đề án “Phát triển du lịch biển - đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020”, Hà Nội, 2013, tr.41.

Thứ ba, phát triển KTDLBĐ kèm theo việc xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch kết hợp với xây dựng thể trận quốc phòng vùng ven biển và trên các đảo, quần đảo. Theo phương châm phát triển KTDLBĐ gắn với bảo đảm QP-AN, hệ thống kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch này sẽ có vai trò “lưỡng dụng”, đáp ứng yêu cầu tác chiến khi có tình huống chiến tranh xảy ra; khi đó sân bay, bến cảng có thể sử dụng cho quân sự, đường tới các khu, điểm du lịch biển - đảo có thể sử dụng làm sân bay dã chiến, đường cơ động, các cơ sở lưu trú có thể được sử dụng làm nơi trú ẩn, sở chỉ huy, kho trạm...

Thứ tư, phát triển KTDLBĐ hiệu quả sẽ thu hút được vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào những khu du lịch biển - đảo để tìm kiếm lợi ích; điều đó sẽ tạo thể đan cài lợi ích, tăng thêm sự phụ thuộc lẫn nhau, cùng nhau khai thác, bảo vệ môi trường hòa bình, ổn định chính trị nói chung. Đồng thời, việc cung ứng các sản phẩm du lịch biển - đảo sẽ thu hút du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng. Sự hiện diện của du khách ở các khu du lịch biển - đảo cũng góp phần hợp pháp hóa quyền lợi về lãnh thổ, khẳng định chủ quyền biển - đảo. Điều này đặc biệt có ý nghĩa với những khu vực đang tranh chấp chủ quyền hiện nay (quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa).

Thứ năm, phát triển KTDLBĐ giúp chúng ta mở rộng giao lưu quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam với thế giới, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc và làm lành mạnh hóa các quan hệ quốc tế; hơn nữa, phát triển KTDLBĐ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra yêu cầu cao về quản lý, luật pháp, hạ tầng, QP-AN, bảo vệ môi trường biển - đảo, phong tục tập quán và văn hóa truyền thống cư dân vùng biển... Đây là những tiền đề quan trọng để phát triển KTDLBĐ theo hướng bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ cũng như khẳng định chủ quyền biển - đảo.

2.3. Xuất phát từ tác động trái chiều của kinh tế du lịch biển - đảo đến quốc phòng - an ninh

Trong bối cảnh hội nhập ngày nay, để thúc đẩy KTDLBĐ phát triển, chúng ta đang mở cửa thu hút đầu tư, thu hút khách du lịch đến các khu du lịch biển. Tuy nhiên, bên cạnh những đối tác, du khách có thiện chí, thì các thế lực thù địch, tội phạm quốc tế, tệ nạn xã hội trà trộn, len lỏi theo con đường đầu tư, du lịch để tìm hiểu, nghiên cứu về thể trận quốc phòng, khả năng phòng vệ biển - đảo nước ta phục vụ cho ý đồ, mục đích xấu; thực hiện Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, mê tín, dị đoan... Bên cạnh đó, việc phát triển KTDLBĐ cũng kéo theo hiện tượng buôn bán hàng hoá, văn hoá phẩm xấu độc, cờ bạc, mại dâm, cướp giật, lừa đảo, ép mua, ép giá, đeo bám, tranh giành khách... ở một số khu du lịch biển - đảo, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên, đặt ra việc gắn kết giữa phát triển KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN trong bối cảnh hội nhập hiện nay là cần thiết và cần được quan tâm hơn nữa, để vừa bảo đảm cho KTDLBĐ phát triển ổn định, hiệu quả, vừa đảm bảo tăng cường tiềm lực, sức mạnh QP-AN, bảo vệ chủ quyền biển - đảo.

3. Thực trạng việc gắn kết phát triển kinh tế du lịch biển - đảo với bảo đảm quốc phòng - an ninh thời gian qua

3.1. Những thành công

Trong những năm vừa qua, việc gắn kết phát triển KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN được Đảng, Nhà nước cũng như ngành Du lịch quan tâm đúng mức và được thể hiện ngay trong Luật Du lịch, chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển KTDLBĐ. Ở tầm chiến lược hay đề án, quy hoạch mục tiêu QP-AN đều được xem xét cẩn trọng, được lồng ghép nhằm hạn chế thấp nhất những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đến QP-AN; chú trọng đến việc bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn,

phát huy truyền thống đạo đức, phẩm chất con người Việt Nam. Trong Luật Du lịch (2005) xác định 1 trong 6 nguyên tắc phát triển kinh tế du lịch là “*Bảo đảm chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội*”⁴. “Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” (2011) khẳng định rất rõ quan điểm phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ mới “*Phát triển du lịch kết hợp chặt chẽ với an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội, góp phần phục vụ đắc lực sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc*”⁵. Quan điểm trong Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020” (2013) cũng khẳng định: “*Phát triển du lịch biển phải luôn gắn với mục tiêu đảm bảo an ninh, quốc phòng, phù hợp với quy hoạch khu vực biển, đảo dành cho an ninh, quốc phòng*”⁶.

Phát triển KTDLBĐ gắn với bảo đảm QP-AN còn được thể hiện trong xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và xây dựng, khai thác các sản phẩm du lịch biển - đảo. Đã có sự phối hợp chặt chẽ, tham khảo ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong các hoạt động điều tra, nghiên cứu, thiết lập các dự án phát triển du lịch kết hợp bảo đảm QP-AN trên các đảo, như: Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Trường Sa, Phú Quốc, Cam Ranh. Ở nhiều trọng điểm du lịch biển - đảo như: Hạ Long, Vân Đồn, Cát Bà, Sầm Sơn, Cửa Lò, Cửa Tùng - Cửa Việt, Lăng Cô, Mỹ Khê, Non Nước, Cam Ranh, Vũng Tàu, Phú Quốc, Côn Đảo... hệ thống giao thông, đường du lịch ven biển và trên các đảo, sân bay, bến cảng đã được tính toán xây dựng theo hướng “*lưỡng dụng*”, có thể phục vụ cho các nhiệm vụ QP-AN.

Thời gian qua, các địa phương ven biển đã thực hiện di dân ra sinh sống trên các đảo, từng bước dân sự hóa các đảo này, đồng thời tổ chức khai thác,

phát triển du lịch đảo. Việc khai thác du lịch biển - đảo cũng tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho cộng đồng dân cư vùng biển, đặc biệt trên các đảo vốn còn nhiều khó khăn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, phát triển hậu phương vững chắc ở tuyến phòng thủ trên biển và khẳng định chủ quyền biên giới, lãnh thổ. Đây là biểu hiện sinh động của việc kết hợp phát triển KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

Nhận thức việc gắn kết phát triển KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN của một số cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp du lịch và người dân còn hạn chế. Có tổ chức, cá nhân chỉ quan tâm đến tăng trưởng du lịch, mà chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề QP-AN, coi đó là trách nhiệm của cơ quan quân sự, công an; còn biểu hiện mơ hồ về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đang lợi dụng con đường du lịch biển - đảo để tiến hành các hoạt động chống phá, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, lợi ích quốc gia dân tộc.

Việc phối hợp với cơ quan Công an, Quân đội trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KTDLBĐ gắn với QP-AN chưa được quan tâm đúng mức. Cơ chế lãnh đạo, quản lý về phát triển KTDLBĐ gắn với bảo đảm QP-AN còn thiếu, vận hành còn lúng túng, bất cập.

Quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch biển - đảo có nơi mới chỉ chú trọng lợi ích kinh tế trước mắt mà chưa quan tâm đến tính “*lưỡng dụng*” của các công trình; một số địa phương thực hiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài để phát triển KTDLBĐ nhưng không tính toán cẩn thận đến mục tiêu QP-AN, đã cấp phép xây dựng những khu du lịch, nghỉ dưỡng, khách sạn cao tầng ven biển... tại những vị trí đặc địa, trên những điểm cao chiến lược có tầm bao quát lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể trận QP-AN.

Thông qua con đường du lịch, các hoạt động truyền đạo trái phép, kích động nhân dân địa phương ven biển, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện Chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” của các

⁴ Quốc hội, *Luật Du lịch*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2005, tr.10.

⁵ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo cáo tổng hợp “*Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”, Hà Nội, 2011, tr.31.

⁶ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đề án “*Phát triển du lịch biển - đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020*”, Hà Nội, 2013, tr.69.

thế lực thù địch vẫn xảy ra; còn để mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số khu du lịch, như vụ Formosa Hà Tĩnh thời gian qua.

Nguồn nhân lực du lịch chưa theo kịp với yêu cầu phát triển KTDLBĐ gắn với QP-AN. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, nhân viên du lịch trong bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp kinh doanh du lịch chưa coi trọng công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, kinh phí cho hoạt động này còn ít.

4. Một số giải pháp gắn phát triển kinh tế du lịch biển - đảo với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh hội nhập hiện nay

4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức cho các nhà quản lý, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và người dân về sự cần thiết gắn phát triển kinh tế du lịch biển - đảo với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh hội nhập hiện nay

Kết hợp giữa tuyên truyền ở từng cơ quan, đơn vị với tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường giáo dục thông qua các hoạt động thực tiễn, như: tổ chức các hoạt động, chương trình hướng về biển - đảo, cộng đồng chung tay bảo vệ biển, các phong trào “xóa đói, giảm nghèo”, “đền ơn, đáp nghĩa”, “xây dựng nếp sống văn minh”, bài trừ các tệ nạn và tiêu cực xã hội ở các địa phương ven biển có phát triển du lịch biển - đảo... Đưa nội dung kết hợp kinh tế nói chung, KTDLBĐ nói riêng với QP-AN trong chương trình bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đội ngũ cán bộ các cấp, ngành; trước hết phải hướng vào đội ngũ cán bộ ở các cơ quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KTDLBĐ. Làm rõ tính chất phức tạp của tình hình biển, đảo hiện nay; đồng thời, chỉ ra những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, lợi dụng con đường du lịch biển - đảo để thực hiện các mưu đồ chính trị, gây phương hại đến lợi ích quốc gia dân tộc; thông qua đó, để mọi người nâng cao tinh thần cảnh giác, có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ chủ quyền biển - đảo; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4.2. Tăng cường đầu tư cho phát triển kinh tế du lịch biển - đảo để khẳng định chủ quyền trên biển và các đảo, quần đảo.

Việc đầu tư, khai thác các sản phẩm du lịch biển - đảo là sự khẳng định chủ quyền của Việt Nam với thế giới. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với những khu vực đang có sự tranh chấp chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa hiện nay. Chúng ta cần xây dựng cơ chế, chính sách thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển KTDLBĐ. Đẩy mạnh đầu tư đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch biển, đảo như: xây dựng hệ thống cảng du lịch, bến neo đậu, cầu cảng tại các vịnh, đô thị ven biển kết nối với các đảo, đặc biệt là hạ tầng cầu cảng tại các đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Lãng Cô, Đà Nẵng, Cù Lao Chàm, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo, Khánh Hòa, Phú Quốc... Nghiên cứu tính khả thi đầu tư xây dựng sân bay phù hợp với điều kiện ở các đảo, kết nối các đảo của Việt Nam với đất liền và quốc tế. Ứng dụng khoa học - công nghệ, đầu tư hạ tầng về năng lượng điện (điện mặt trời, điện gió) và nước sạch (áp dụng công nghệ lọc nước biển) trên các đảo để vừa bảo đảm phát triển KTDLBĐ, nâng cao chất lượng dịch vụ, vừa phục vụ nhu cầu của cư dân ven biển và hải đảo. Ưu tiên và hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch biển hướng ra Biển Đông, đặc biệt là dự án phát triển du lịch tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; nghiên cứu đầu tư xây dựng một số khu nghỉ dưỡng, resorts, quần thể/tổ hợp dịch vụ du lịch có quy mô và chất lượng tầm cỡ quốc tế như: Vân Đồn, Sầm Sơn, Lãng Cô, Non Nước, Nha Trang, Ninh Chữ, Mũi Né... Quá trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm du lịch biển - đảo cần quan tâm theo hướng “lưỡng dụng” không chỉ sử dụng cho phát triển KTDLBĐ mà còn có thể sử dụng cho mục đích QP-AN của đất nước và không làm ảnh hưởng, phương hại đến thể trận khu vực phòng thủ trên địa bàn.

4.3. Tăng cường phối hợp giữa ngành Du lịch với Quân đội và Công an trong phát triển kinh tế du lịch biển - đảo.

Các đơn vị Quân đội, Công an cần tích cực chủ động tham mưu cho ngành Du lịch xây dựng chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển kinh tế du lịch đặt trong mối quan hệ thống nhất biện chứng với các mục tiêu và nhiệm vụ QP-AN; đặc biệt đối với một số đảo có vị trí chiến lược về QP-AN như Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Hoàng Sa, Trường Sa, Phú Quốc... Có thể hình thành một số doanh nghiệp quân đội vừa làm nhiệm vụ quân sự, cứu hộ, cứu nạn tuần tra bảo vệ chủ quyền biển - đảo, vừa thực hiện khai thác tài nguyên du lịch biển - đảo, cung ứng các dịch vụ du lịch trên biển hoặc tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như: hệ thống đường giao thông, bến bãi... Các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn phối hợp với ngành Du lịch tham gia đào tạo, nâng cao kiến thức về QP-AN, gắn KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN cho lực lượng lao động du lịch biển - đảo. Ngành Du lịch có chính sách ưu tiên tuyển dụng các quân nhân xuất ngũ bổ sung vào lực lượng lao động du lịch để họ vừa có thể tham gia vào các hoạt động du lịch biển - đảo, vừa là lực lượng nòng cốt trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên ở địa phương. Ở mỗi khu, điểm du lịch biển - đảo, cần xây dựng được cơ chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng Công an, Quân đội đóng quân trên địa bàn với các cấp, các ngành có liên quan để thu thập tin tức, trao đổi, xử lý thông tin; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết các vụ việc bức xúc ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”; xử lý tốt các tình huống mà các thế lực thù địch có thể lợi dụng con đường du lịch để chống phá ta.

4.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý phát triển kinh tế du lịch biển - đảo gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh hội nhập.

Xây dựng hệ thống chính sách, quy định, cơ chế phối hợp về phát triển KTDLBĐ gắn với bảo đảm QP-AN như: quy định về phát triển KTDLBĐ ở các khu vực ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, các khu vực nhạy cảm về an ninh chính trị; về sự tham gia của đơn vị Quân đội, Công an với các quy hoạch

phát triển KTDLBĐ, lựa chọn đối tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch theo hướng “lương dụng”; về trách nhiệm của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, các nhà đầu tư, các khu du lịch biển - đảo trong chấp hành, thực hiện các quy định về bảo đảm QP-AN; cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ban, ngành liên quan với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong phát triển KTDLBĐ. Từng bước đổi mới cơ chế, chính sách di dân từ đất liền ra sinh sống ổn định, lâu dài tại các đảo và quần đảo xa bờ. Có thể huy động cả vợ, con của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang công tác tại các đảo để hợp lý hóa gia đình, chiến sĩ hải quân sau khi hết hạn nghĩa vụ quân sự tình nguyện ở lại định cư, sinh sống lâu dài tại các đảo.

4.5. Xây dựng môi trường hoàn bình, thân thiện và an toàn, bảo đảm vững chắc về quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế du lịch biển - đảo phát triển.

Thực hiện tốt “Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự” trên các tuyến, điểm du lịch biển - đảo; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ an ninh trật tự khu du lịch biển - đảo. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với KTDLBĐ, không để kẻ địch lợi dụng phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hoá, QP-AN hay thực hiện “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; xử phạt nghiêm minh các hoạt động lợi dụng con đường du lịch để tuyên truyền, phát triển đạo trái phép hay truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, mê tín, dị đoan; đảm bảo an ninh trật tự trên các tuyến, điểm du lịch biển - đảo, không để tồn tại băng nhóm gây rối an ninh trật tự. Xây dựng lực lượng vũ trang “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại” thực sự là lực lượng nòng cốt trong củng cố QP-AN, giữ vững ổn định chính trị, trật tự - an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển KTDLBĐ.

Kết luận

Vùng kinh tế động lực Việt Nam đang hướng ra biển, điều kiện tài nguyên du lịch biển - đảo nổi trội cùng với quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới mang đến nhiều cơ hội phát triển KTDLBĐ nước ta. Tuy nhiên, đây là khu vực rất nhạy cảm về chính trị, QP-AN. Do vậy, tăng cường gắn kết giữa phát triển KTDLBĐ với bảo đảm QP-AN là hết sức cần thiết, nhằm “đưa nước ta trở

thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho đất nước giàu mạnh”⁷ như “Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020” đã xác định, nhất là trong bối cảnh tình hình trên Biển Đông đang có những diễn biến ngày càng phức tạp hiện nay.

Economic development of sea-island tourism attached to the assurance of defense and security in the current context of integration

- **Nguyen Tuan Dung**

Military Academy of Logistics – Ministry of National Defense

ABSTRACT:

The current complicated movements of the East Sea raise the issue of closely linking the economic development of sea-island tourism to the assurance of defense and security. In fact, the linking of these two fields has been done, obtaining certain results; however, in some places sometimes, the effectiveness of

this connection is still limited. On that basis, the paper suggests some solutions which exert closer links between the economic development of sea-island tourism and the assurance of defense and security in the current context of integration in Vietnam.

Keywords: *tourism economy, sea-island, defense and security, integration*

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.76.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Hữu Bào (2007), *Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho khách du lịch tại Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, Hà Nội.
- [2]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), Báo cáo tổng hợp “Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Hà Nội.
- [3]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), Đề án “Phát triển du lịch biển - đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020”, Hà Nội.
- [4]. Chính phủ (2014), Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 8/12/2014 “Về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới”, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [8]. Đồng Ngọc Minh, Vương Lôi Đình (2001), *Kinh tế du lịch và du lịch học*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [9]. Nguyễn Xuân Hiến (2003), An ninh trong lĩnh vực du lịch của người nước ngoài và những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh của cơ quan an ninh Việt Nam, Luận án tiến sĩ luật, Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội.
- [10]. Quốc hội (2005), *Luật Du lịch*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [11]. Nguyễn Đình Sơn (2007), Phát triển kinh tế du lịch ở vùng du lịch Bắc Bộ và tác động của nó tới quốc phòng - an ninh, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.
- [12]. Đỗ Cẩm Thơ (2016), “Thương hiệu biển Việt Nam trong hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Du lịch*, ngày 13/09/2016, Hà Nội.
- [13]. Thủ tướng Chính phủ (2015), Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 “Về việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch”, Hà Nội.
- [14]. Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự (2010), Một số vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng ở Việt Nam trong tình hình mới, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.